| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ VĨNH YÊN**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: 13/2018/QĐST- VDS | *Vĩnh Yên, ngày 16 tháng 8 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2018/TLST- VDS ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của:

Người yêu cầu: Anh Hoàng Khắc T, sinh năm 1979 và chị Trương Thị T, sinh năm 1991; đều cư trú: Khu tập thể A, phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 6, 7, 9 và Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 08 tháng 8 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 08 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Khắc T và chị Trương Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trương Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Trung Sỹ Q, sinh ngày 28/3/2010 (hiện cháu Q đang ở với anh T). Anh Hoàng Khắc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Hoàng Khắc T phải chịu 150.000đ, chị Trương Thị T phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T, chị T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: AA/2016/0004464 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh T, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- UBND xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (ĐKKH năm 2009);
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

Đã ký

**Đỗ Thế Bình**